

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH	Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN		
1	ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN A. Bản đồ	A. Bản đồ	1	0.75	1	1.25			2	2.0	5
2	B. Vũ trụ. Hệ quả các chuyển động của Trái Đất	B.1. Vũ trụ. Hệ Mặt Trời và Trái Đất. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất B.2. Hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất	1	0.75	1	1.25	1	1.5	3	5.0	7.5
3	C. Cấu trúc của Trái Đất. Các quyển của lớp vỏ địa lí	C.1. Cấu trúc của Trái Đất. Thạch quyển C.2. Khí quyển C.3. Thủy quyển C.4. Thổ nhưỡng quyển và sinh quyển	7	5.25	5	6.25	1	1.5	13	14.75	32.5
4	D. Một số quy luật của lớp vỏ địa lí	D.1. Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí D.2. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới	2	1.5	2	2.5			3	3.25	7.5
5	ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI E. Địa lí dân cư	E. 1. Dân số và sự gia tăng dân số E. 2. Cơ cấu dân số E. 3. Phân bố dân cư. Đô thị hóa	4	3.0	2	2.5	1	1.5	7	8.5	17.5
6	F. Cơ cấu nền	F. Cơ cấu nền kinh tế	1	0.75	1	1.25			2	2.0	5

	kinh tế										
7	G. Địa lí nông nghiệp	G.1. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. G.2. Địa lí ngành trồng trọt G.3. Địa lí ngành chăn nuôi	4	3.0	3	3.75			7	5.5	15
8	H. Kỹ năng	H. Kỹ năng sử dụng bản đồ, Atlat; làm việc với bảng số liệu và biểu đồ			1	1.25	1	1.5	2	1.5	5
Tổng			20	15.0	16	19	4	6.0	40	45.0	100
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			50		40		10				
Tỉ lệ chung			90				10		100		

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN A. Bản đồ	A. Bản đồ	Nhận biết: - Nhận biết một số phương pháp phổ biến để biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và Atlat.	1		
			Thông hiểu: - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. - Trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlat địa lí để tìm hiểu đặc điểm của các đối tượng, hiện tượng và phân tích các mối quan hệ địa lí.		1	
2	B. Vũ trụ. Hệ quả các chuyển	B.1. Vũ trụ. Hệ Mặt Trời và Trái Đất. Hệ quả	Nhận biết: - Trình bày khái quát về Vũ trụ, Hệ Mặt Trời, Trái Đất trong Hệ Mặt Trời.	1		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
	động của Trái Đất	chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất B.2. Hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất	Thông hiểu: - Trình bày được các hệ quả chủ yếu của chuyển động Trái Đất.		1	
			Vận dụng : - Giải thích được các hệ quả chủ yếu của chuyển động tự quay quanh trục và chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất.			1
3	C. Cấu trúc của Trái Đất. Các quyển của lớp vỏ địa lí	C.1. Cấu trúc của Trái Đất. Thạch quyển	Nhận biết: - Nêu được khái niệm thạch quyển. - Biết được nội dung cơ bản của thuyết Kiến tạo mảng. - Trình bày được khái niệm về nội lực, ngoại lực. - Trình bày được tác động của nội lực, ngoại lực. - Biết một số thiên tai do tác động của nội lực, ngoại lực gây ra.	2		
			Thông hiểu: - Nêu được sự khác nhau giữa các lớp cấu trúc của Trái Đất (lớp vỏ, lớp Manti, nhân Trái Đất) về tỉ lệ thể tích, độ dày, thành phần vật chất cấu tạo chủ yếu, trạng thái. - Nêu được sự khác nhau giữa các lớp cấu trúc của Trái Đất. - Phân biệt được thạch quyển và vỏ Trái Đất. .		1	
		C.2. Khí quyển	Nhận biết: - Nêu khái niệm khí quyển. - Nêu khái niệm frông và các frông. - Trình bày được sự hình thành và phân bố của các đới, các kiểu khí hậu chính trên Trái Đất.	1		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
			Thông hiểu: - Trình bày được nguyên nhân hình thành một số loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất, gió mùa và một số loại gió địa phương. - Hiểu được nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí. - Hiểu được sự di chuyển của các khối khí, frông. - Trình bày được nguyên nhân hình thành nhiệt độ không khí và các nhân tố ảnh hưởng đến nhiệt độ không khí. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa trên thế giới.		1	
			Vận dụng: - Trình bày được ảnh hưởng của các khối khí, frông đến thời tiết, khí hậu. - Phân tích được mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp.			1
		C.3. Thủy quyển	Nhận biết: - Nêu được khái niệm thủy quyển. - Trình bày được đặc điểm và sự phân bố của một số sông lớn trên thế giới. - Mô tả được hiện tượng sóng biển, thủy triều; phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới.	2		
			Thông hiểu: - Hiểu và trình bày được vòng tuần hoàn nước trên Trái Đất. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước của sông.		1	

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
		C.4. Thỏ nhượng quyền và sinh quyền	Nhận biết: - Biết khái niệm đất (thỏ nhượng), sinh quyền.	2		
			Thông hiểu: - Hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật. - Trình bày được quy luật phân bố của một số loại đất và thảm thực vật chính trên Trái Đất.		2	
4	D. Một số quy luật của lớp vỏ địa lí	D.1. Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí	Nhận biết: - Nêu được khái niệm lớp vỏ địa lí.	2		
		D.2. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới	Thông hiểu: - Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh, quy luật địa đới và phi địa đới của lớp vỏ địa lí.		2	
5	ĐỊA LÍ KINH TẾ - XÃ HỘI E. Địa lí dân cư	E. 1. Dân số và sự gia tăng dân số E. 2. Cơ cấu dân số E. 3. Phân bố dân cư. Đô thị hóa	Nhận biết: - Trình bày được xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới. - Biết được các thành phần tạo nên sự gia tăng dân số là gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học. - Trình bày được cơ cấu sinh học (cơ cấu dân số theo giới, cơ cấu dân số theo tuổi). - Trình bày được cơ cấu xã hội (cơ cấu dân số theo lao động và cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa). - Biết được khái niệm phân bố dân cư, đô thị hóa.	4		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
			Thông hiểu: - Giải thích được xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới và hậu quả của nó. - Hiểu được cơ cấu sinh học và cơ cấu xã hội của dân số. - Hiểu được đặc điểm phân bố dân cư. - Trình bày hậu quả của xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố dân cư. - Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư theo theo không gian, thời gian.		2	
			Vận dụng: - Trình bày được những mặt tích cực và tiêu cực của quá trình đô thị hoá.			1
6	F. Cơ cấu nền kinh tế	F. Cơ cấu nền kinh tế	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm nguồn lực. - Trình bày được khái niệm cơ cấu nền kinh tế, các bộ phận hợp thành cơ cấu nền kinh tế.	1		
			Thông hiểu: - Phân biệt được các loại nguồn lực và vai trò của chúng.		1	
7	G. Địa lí nông nghiệp	G.1. Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ	Nhận biết: - Trình bày được vai trò, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp. - Trình bày được vai trò của một số loại cây chính của ngành trồng trọt. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành chăn nuôi, ngành trồng rừng, ngành nuôi trồng thủy sản.	4		

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
		nông nghiệp. G.2. Địa lí ngành trồng trọt G.3. Địa lí ngành chăn nuôi	- Nêu được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu: trang trại, vùng nông nghiệp.			
			Thông hiểu: - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - Giải thích được vai trò, đặc điểm sinh thái, sự phân bố các cây lương thực chính và các cây công nghiệp chủ yếu. - Trình bày và giải thích được sự phân bố của các ngành chăn nuôi: gia súc, gia cầm. - Trình bày được tình hình trồng rừng và nuôi trồng thủy sản		3	
8	H. Kĩ năng	H. Kĩ năng sử dụng bản đồ, Atlas; làm việc với bảng số liệu và biểu đồ	- Sử dụng được bản đồ, Atlas để trình bày, giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội. - Vẽ biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích số liệu thống kê về địa lí tự nhiên; kinh tế - xã hội.		1	1
Tổng			100	20	16	4
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			100%	50%	40%	10%
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			100%	90%		10%